

Mường Phăng, ngày 28 tháng 08 năm 2025

NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 134/ QĐ - UBND ngày 26 tháng 08 năm 2025 về việc giao tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách cho các cơ quan khối đảng, đoàn thể các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng năm 2025 (đợt 3).

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của đơn vị.

Hôm nay ngày 28 tháng 08 năm 2025 tại phòng hội đồng trường Mầm non Mường Phăng.

Thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Châu Loan | - Chức vụ: Hiệu trưởng - Người chịu trách nhiệm công khai |
| 2. Bà: Lò Thị Viễn | - Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà: Lò Thị Phương | - Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Yên | - Chức vụ: Thư ký nhà trường |

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2025.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 28 tháng 08 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025.

Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Mầm non Mường Phăng và trên cổng thông tin điện tử nhà trường.

Biên bản lập xong vào hồi 11 giờ ngày 28 tháng 08 năm 2025 đã được thông qua các thành viên cùng nghe và nhất trí.

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN

TRƯỞNG BAN TTND

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Châu Loan

Lò Thị Viễn

Lò Thị Phương

Nguyễn Thị Yên

Số: 38 /QĐ-MNMP

Mường Phăng, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách năm 2025
đợt 3 của Trường Mầm non Mường Phăng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn vào Quyết định số 134/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 08 năm 2025 của Ủy Ban Nhân Dân xã Mường Phăng về việc giao tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách cho các cơ quan khối đảng, đoàn thể các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng năm 2025(đợt 3);

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Mường Phăng.

(theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Châu Loan

NHẬN DỰ TOÁN TẠM CẤP NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kem theo Quyết định số: 38 /QĐ-MNMP, ngày 28 tháng 08 năm 2025)



Đơn vị: Trường Mầm non Mường Phăng

Địa chỉ: Bản Lọng Luông II xã Mường Phăng tỉnh Điện Biên

Mã số ĐVQHNS: 1115443

Tính chất nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ - không tự chủ

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền
Dự toán chi ngân sách Nhà nước	385.000.000
1. Kinh phí thường xuyên	385.000.000
1.1 Tiền lương và các khoản đóng góp theo lương	375.000.000
1.2 Chi khác	10.000.000
2. Kinh phí không thường xuyên	-
2.1 Sửa chữa nhỏ	

Số:134 /QĐ-UBND

Mường Phăng, ngày 26 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách
cho các cơ quan khối đảng, đoàn thể các phòng ban chuyên môn và các đơn vị
sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng năm 2025 (đợt 3)**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG PHĂNG

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 28/06/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các xã, phường mới thành lập năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 2504/TB-STC ngày 25/08/2025 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc thông báo tạm cấp kinh phí chi ngân sách địa phương cho các xã, phường mới thành lập (đợt 2), năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 08/08/2025 của UBND xã Mường Phăng về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo, bổ sung phòng làm việc trụ sở xã Mường Phăng Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa bổ sung phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ trụ sở xã Mường Phăng

Căn cứ vào thông báo số 31-TB/ĐU ngày 26/8/2025 của ban Thường vụ Đảng ủy xã Mường Phăng về việc cho chủ trương về việc tạm cấp kinh phí cho các cơ quan khối đảng, đoàn thể các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng năm 2025 (đợt 3);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Mường Phăng tại tờ trình số TTr-KT ngày 26 tháng 08 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể, các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng năm 2025 (đợt 3), cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí tạm cấp **8.028.925.800** đồng (Bằng chữ: Tám tỷ không trăm hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi năm nghìn tám trăm đồng chẵn)

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Các cơ quan khối Đảng, đoàn thể, các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ chi, gồm:

- Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương;
- Chi phụ vụ hoạt động cần thiết khác theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực X thực hiện tạm cấp kinh phí cho các cơ quan khối đảng, đoàn thể các phòng ban chuyên môn, ban ngành đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng có tên tại Điều 1 để hoạt động; đồng thời thực hiện điều chỉnh dự toán sau khi dự toán chi ngân sách chính thức cho các xã, phường được phê duyệt.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc xã Mường Phăng được tạm cấp kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn kinh phí được tạm cấp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành của Pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- KBNN khu vực X;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tuấn

BIỂU CHI TIẾT

Tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách cho các cơ quan khối đảng, đoàn thể các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc xã Mường Phăng năm 2025 (Đợt 3)

(Kèm theo Quyết định số -QĐ-UBND ngày tháng 08 năm 2025 của ủy ban nhân dân xã Mường Phăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Số tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	5
.	TỔNG CỘNG (I+II+III)					8.028.925.800	
I	UBND XÃ MUỜNG PHẮNG	1138352				1.329.025.800	
1	Văn phòng Đảng ủy xã Mường Phăng	1143679				100.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		819	351	13	100.000.000	Đã bao gồm các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi khác
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp		819	351	13		
-	Phụ cấp cán bộ không chuyên trách		819	351	13		
-	Phụ cấp BCH đảng bộ xã		819	351	13		
-	Chi khác (đã bao gồm: tiền điện sáng, cước phí Internet, công tác phí, lương hợp đồng, các nhiệm vụ chi cần thiết khác)		819	351	13	100.000.000	
*	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ						
-	Kinh phí chuẩn bị đại hội Đảng bộ xã		819	351	12		
2	Văn phòng HĐND-UBND xã Mường Phăng	1143677				100.000.000	Đã bao gồm các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi khác
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		830	341	13	100.000.000	
-	Quản lý nhà nước		830	341	13	100.000.000	
+	Trong đó : Chi khác (đã bao gồm: tiền điện sáng, cước phí Internet, công tác phí, xăng xe, lương hợp đồng, các nhiệm vụ chi cần thiết khác)					100.000.000	
-	Kinh phí An ninh trật tự		830	041	13		
-	Kinh phí sự nghiệp Quốc phòng		810	011	13		
-	Kinh phí Hội Chữ thập đỏ		824	362	13		
-	Kinh phí Hội Người cao tuổi		825	362	13		
-	Kinh phí Hội Khuyến học		826	362	13		
-	Kinh phí Hội Cựu thanh niên xung phong		827	362	13		
3	Phòng Kinh tế xã Mường Phăng	1143673				775.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		831	341	13	100.000.000	Đã bao gồm các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi khác

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Số tiền	Ghi chú
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp		831	341	13		
-	Chi khác (tiền điện sáng, cước phí Internet, công tác phí nếu có)		831	341	13	100.000.000	
*	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					675.000.000	
-	Kinh phí phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai						
-	Kinh phí phòng chống thiên tai		831	341	12		
-	Kinh phí phòng chống dịch tả lợn châu phi		831	281	12		
-	công trình: Sửa chữa, cải tạo, bổ sung phòng làm việc trụ sở xã Mường Phăng Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa bổ sung phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ trụ sở xã Mường Phăng		831	312	12	675.000.000	
-	công trình: Sửa chữa, cải tạo, bổ sung phòng làm việc trụ sở xã Mường Phăng		831	312	12		
4	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Mường Phăng	1143675				204.025.800	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		831	341	13	104.000.000	Đã bao gồm các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi khác
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp		832	341	13		
-	Chi khác (tiền điện sáng, cước phí Internet, công tác phí nếu có, các nhiệm vụ chi cần thiết khác)		832	341	13	50.000.000	
-	Kinh phí tặng hoa, quà chúc mừng ngày khai giảng các trường		832	341	13	14.000.000	
-	Kinh phí Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước		832	341	13	40.000.000	
*	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					100.025.800	
-	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo quy định		832	374	12	39.598.800	
-	Kinh phí cấp bù học phí theo NĐ 81/NĐ-CP		832	398	12	49.177.000	
-	Bảo trợ xã hội theo NĐ20/2021/NĐ-CP		832	398	12	11.250.000	
5	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Mường Phăng	1143669				50.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		833	341	13	50.000.000	Đã bao gồm các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi khác

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Số tiền	Ghi chú
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp		833	341	13		
-	Chi khác (tiền điện sáng, cước phí Internet, công tác phí nếu có)		833	341	13	50.000.000	
6	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Mường Phăng	1143774				50.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		820	361	13	50.000.000	Đã bao gồm các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi khác
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp		820	361	13		
-	Chi khác (tiền điện sáng, cước phí Internet, công tác phí nếu có)		820	361	13	50.000.000	
-	Phụ cấp cán bộ KCT cấp xã		820	361	13		
+	Cán bộ KCT cấp xã						
+	Trưởng ban CTMT thôn bản						
+	Bí thư chi đoàn						
+	Chi hội trưởng Hội PN						
+	Chi hội trưởng hội ND						
+	Chi hội trưởng Hội CCB						
7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Mường Phăng	1143671				50.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		821	161	13	50.000.000	Đã bao gồm các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi khác
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp		821	161	13		
-	Chi khác (tiền điện sáng, cước phí Internet, công tác phí nếu có)		821	161	13	50.000.000	
*	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
-	Kinh phí đại hội Đại hội Đảng bộ xã						
II	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC					6.699.900.000	
1	Trường Mầm non Mường Phăng	1115443	822	071	13	385.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					385.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					375.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
2	Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp	1096030	822	071	13	349.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					349.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					339.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
3	Trường Mầm non Nà Nhạn	1096029	822	071	13	362.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					362.000.000	

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Số tiền	Ghi chú
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					352.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
4	Trường Mầm non số 2 Nà Nhạn	1115254	822	071	13	405.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					405.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					395.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
5	Trường Mầm non Số 1 Pá Khoang	1105673	822	071	13	421.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					421.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					411.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
6	Trường Mầm non số 2 Pá Khoang	1124553	822	071	13	371.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					371.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					361.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
7	Trường Tiểu học Mường Phăng	1096012	822	072	13	531.900.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					531.900.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					521.900.000	
-	Chi khác					10.000.000	
8	Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp	1096007	822	072	13	407.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					407.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					397.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
9	Trường Tiểu học số 1 Pá khoang	1096003	822	072	13	586.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					586.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					576.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
10	Trường Tiểu học số 2 Pá Khoang	1095991	822	072	13	477.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					477.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					467.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
11	Trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn	1095975	822	072	13	463.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					463.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					453.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
12	Trường Tiểu học số 2 Nà Nhạn	1095976	822	072	13	491.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					491.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					481.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
13	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	1095956	822	073	13	930.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					930.000.000	

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Số tiền	Ghi chú
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					920.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
14	Trường THCS Nà Nhạn	1095963	822	073	13	521.000.000	
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					521.000.000	
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp.					511.000.000	
-	Chi khác					10.000.000	
III	KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ						